

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ H  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HS-ST  
Ngày 30-9-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Mỹ Lệ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Kim Phụng

Ông Triệu Minh Tư

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hồng - Thư ký viên của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa:**  
Ông Giàng Chấn Sồ - Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2022, tại Hội trường xét xử Hình sự Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2022/TLST-HS ngày 09/9/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐXXST-HS ngày 19/9/2022, đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn T**, sinh ngày 07/9/1989 tại thành phố H, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn T, xã P, thành phố H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966; có vợ là Vương Thị Đ, sinh năm 1990 (đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2011; tiền sự: Không; Tiền án: Tại bản án số 10/2016/HSST ngày 23/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang xử phạt 08 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*"; Nhân thân: Tại bản án số 24/2011/HSST ngày 15/11/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 08 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*".

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/7/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang (có mặt)

**- Bị hại:** Anh Nguyễn Tiến L, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn T, xã P, thành phố H, tỉnh Hà Giang. (có mặt)

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn T, xã P, thành phố H, tỉnh Hà Giang. (có mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ, ngày 14/7/2022, T đi bộ một mình từ nhà ra quán trà chanh của anh H chơi, sang đến nơi T ngồi trong quán được khoảng 10 phút thì đi ra ngoài cổng quán thấy có 01 xe mô tô của khách vào uống nước nhà anh H dựng sẵn ở cổng, T ngồi lên yên xe lấy thuốc lá ra hút, quá trình hút thuốc thấy cổng chính bên nhà sàn của nhà anh H mở, thấy vậy T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân, T đi vào nhà anh H khi đến gần sân phát hiện một chiếc xe mô tô, phần đuôi xe buộc dây cao su, chìa khóa xe đang được cắm ở ổ khóa điện, quan sát xung quanh không thấy có người, T tiến lại gần chiếc xe mô tô buộc gọn dây cao su vào phần đuôi xe rồi dắt xe đi ra phía cổng, cách chỗ vị trí dựng xe ban đầu khoảng 14m, cách cổng khoảng 0,85m T mở khóa điện xe máy ngồi lên xe chuẩn bị nổ máy thì anh H phát hiện chạy ra chặn đầu xe và hỏi “*T mày lấy xe của tao mang đi đâu*”, T trả lời “*cháu lấy ra ngoài này*” do sợ bị bắt T vút xe lại bỏ chạy được khoảng 03m thì anh H đuổi theo bắt giữ và gọi điện trình báo công an xã Phương Thiện giải quyết.

\* Tại kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐGTS ngày 22/7/2022, Hội đồng định giá tài sản thành phố H đã kết luận: Giá trị tài sản thực tế 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA-WAVES màu sơn đỏ, bạc, đen, biển kiểm soát 23B1-039.61, số máy C52E-4278899, số khung 5218CY198189, đăng ký ngày 30/7/2012 mang tên Nguyễn Tiến L, xe đã qua sử dụng có giá trị (*giá còn lại tại thời điểm khảo sát*) là 6.000.000 đồng.

\* Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA-WAVES; màu sơn đỏ, bạc, đen, biển kiểm soát 23B1-039.61; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ngày 30/7/2012 mang tên Nguyễn Tiến L. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã trả lại cho chủ sở hữu số tài sản trên theo Quyết định xử lý vật chứng số 11 ngày 23/7/2022.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKS-TPHG ngày 08/9/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận do bản thân không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để có tiền tiêu xài vào mục đích cá nhân. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ chứng minh do cơ quan điều tra thu thập được.

**Tại phiên tòa bị hại anh Nguyễn Tiến L có ý kiến đề nghị Tòa án xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật, anh đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.**

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Quốc H có ý kiến đề nghị Tòa án xét xử bị cáo nghiêm khắc theo quy định của pháp luật, ngoài ra ông không có yêu cầu, đề nghị gì khác.**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa, sau khi phân tích đánh chứng cứ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 14/7/2022).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Đã được xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đề nghị xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn T không có ý kiến đối đáp lại với luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin được hưởng khoan hồng của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên của thành phố H, tỉnh Hà Giang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Căn cứ định tội và định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra (BL 01-03;78-102), phù hợp với lời khai của bị hại (BL 108A-108B); Người có quyền và nghĩa vụ liên quan (BL 103A-108); Kết luận định giá tài sản (BL 38-40) và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Hồi 22 giờ 10 phút ngày 14/7/2022 bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA-WAVES, biển kiểm soát 23B1-039.61, màu sơn đỏ, bạc, đen của anh Nguyễn Tiến L tại Thôn T, xã P, thành phố H thì bị ông Hội phát hiện, bắt quả tang. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

*"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

....

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."*

[3] Như vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, đề nghị mức hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo là trái pháp luật. Trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội và hoang mang trong dư luận. Hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý nên cần phải xử lý bằng hình sự. Bản thân bị cáo đã từng vi phạm pháp luật và có nhân thân xấu; có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm mà lại T tục vi phạm pháp luật. Điều này thể hiện bị cáo coi thường pháp luật, coi thường kỷ cương phép nước. Do đó hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ dài để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp "*Tái phạm*" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Quyết định xử lý vật chứng số 11 ngày 23/7/2022 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang đã tiến hành trả lại toàn bộ tài sản cho bị hại Nguyễn Tiến L, là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Tiến L không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Xét luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều khoản áp dụng, mức hình phạt là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án nên HĐXX chấp nhận.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Điều 136, Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 18 (*Mười tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 14/7/2022.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn T với thời hạn là 45 (*bốn mươi lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- VKSND TP H;
- Công an TP H;
- Nhà Tạm giữ CA TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ HS-BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Mỹ Lệ**